

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TMT22B2** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MH02072** Học kỳ: **02**
Tên môn học/ Mô đun: **Giáo dục Chính trị**
Số tín chỉ: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2			ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2254801022263	Lê Minh An	27/11/2007			0	6.0	0.0		0.0	0.0	1.0
2	2254801022264	Nguyễn Tuấn Đạt	13/09/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
3	2254801022265	Nguyễn Ngọc Giàu	22/10/2007			8	7.0	6.8		5.0		5.8
4	2254801022267	Nguyễn Lý Anh Hào	15/11/2007			8.5	7.0	7.8		7.0		7.2
5	2254801022268	Dương Gia Hiếu	22/10/2007			5	5.8	7.3		5.8		6.0
6	2254801022270	Nguyễn Thanh Hoàng	24/09/2006			7	8.3	8.5		6.3		7.0
7	2254801022277	Đỗ Văn Nam	08/09/2007			7	8.0	7.3		4.3		5.6
8	2254801022279	Đào Duy Phát	24/08/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
9	2254801022280	Vũ Minh Phát	15/11/2007			8	8.0	8.5		5.5		6.6
10	2254801022281	Lê Thanh Phúc	10/07/2007			7	7.3	8.5		7.0		7.3
11	2254801022282	Mohamad Fa Shol	22/08/2005			7	6.0	7.3		7.5		7.2
12	2254801022284	Nguyễn Hữu Tín	22/02/2007			7	8.0	6.3		3.0		4.6
13	2254801022285	Nguyễn Nhựt Trường	02/10/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
14	2254801022286	Nguyễn Công Tuấn Tú	02/05/2007			8	8.3	8.8		5.3		6.6
15	2254801022287	Trần Đức Thiên Tường	01/01/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
16	2254801022288	Trịnh Quang Vinh	22/03/2005			8	8.5	8.8		5.8		6.9
17	2254801022289	Trần Tuấn Vỹ	09/11/2007			8.5	7.3	8.3		6.0		6.8
18	2254801022291	Trần Hoàng Tín	29/09/2003			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0

Châu Đốc, ngày 23 tháng 5 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Văn Sầm